

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

*Buông riêng, riêng những sứt sùi!
Nghĩ thân, mà lại ngậm ngùi cho thân.
Tiếc thay trong giá trắng ngần,
Đến phong trần, cũng phong trần như ai!
Tẻ vui cũng một kiếp người,
Hong nhan phải giống ở đời mãi ru!
Kiếp xưa đã vụng đường tu,
Kiếp này chẳng kéo đến bù mới xuôi!
Dấu sao bình đã vỡ rồi
Lấy thân mà trả nợ đời cho xong!*

(Nguyễn Du, **Truyện Kiều** -NXB Văn học, 2001)

Chú thích :

* **Bối cảnh đoạn trích :** Gia đình Kiều gặp cơn tai biến, Kiều phải bán mình để cứu cha và em thoát khỏi sự tra tấn dã man của bọn sai nha. Nàng bị Mã Giám Sinh - một tay buôn người lừa bán vào lầu xanh. Tại đây, Thúy Kiều bị Tú Bà giảng bày nên đã mắc mưu Sở Khanh. Đoạn trích trên trích từ câu 1189 đến câu 1198 diễn tả tâm trạng của Thúy Kiều khi biết Sở Khanh bắt tay với Tú Bà để hãm hại mình.

* **Giải nghĩa từ khó :**

- *Trong giá trắng ngần*: ý thơ lấy từ tục ngữ: *Trong như giá, trắng như ngần / trong như băng trắng như bạc*.
- *Phong trần* : chỉ gió bụi, trong văn cảnh câu thơ chỉ cuộc sống bần đục.
- *Hong nhan* : chỉ người con gái đẹp, có nhan sắc.

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên ?

Câu 2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh diễn tả tâm trạng của Thúy Kiều trong văn bản.

Câu 3. Qua văn bản, anh/chị cảm nhận được điều gì về tấm lòng, tình cảm của Nguyễn Du?

Câu 4. Chỉ ra sự khác nhau cơ bản giữa niềm “ *tiếc thay*” của Nguyễn Du trong hai câu thơ:

*Tiếc thay trong giá trắng ngần,
Đến phong trần cũng phong trần như ai !*

Với hai câu thơ :

*Tiếc thay nước đã đánh phèn,
Mà cho bùn lại vấy lên mấy lần !*

(Nguyễn Du, *Kiều mắc mưu Hồ Tôn Hiến*- *Truyện Kiều*, NXB Văn học, 2001)

II. VIẾT (6.0 điểm)

Viết bài nghị luận phân tích sự độc đáo về nội dung và hình thức của đoạn văn bản sau:

VỘI VÀNG

*Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.*

*Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
Mỗi sáng sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.
[...]*

(Rút từ tập “ Thơ thơ” – 1938 của Xuân Diệu)

..... Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I.	ĐỌC HIỂU	4,0
Câu 1	Thể thơ của văn bản là : lục bát Phương thức biểu đạt chính là : biểu cảm Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như Đáp án: 1,0 điểm - Thí sinh không trả lời đúng đáp án hoặc trả lời nhiều đáp án: 0 điểm	0,5 0,5
Câu 2	Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tâm trạng của Thúy Kiều : <i>buông riêng, sứt sùi, ngậm ngùi, tiếc thay, tẻ vui, bình đã vỡ, cho xong.</i> Hướng dẫn chấm : - Học sinh trả lời 2 đáp án trở lên : 0,25 điểm - Học sinh trả lời 5 đáp án trở lên : 0,5 điểm	0,5
Câu 3	Tấm lòng Nguyễn Du qua đoạn trích trên : - Đồng cảm, sẻ chia, thấu hiểu với nỗi tình cảnh của Thúy Kiều. - Đau đớn, xót xa và bất bình trước thực tại. - Lên án, phê phán xã hội phong kiến nhiều bất công, ngang trái → Nặng tình đời và tình người luôn trăn trở, suy tư về những thân phận nhỏ bé, bất hạnh dưới đáy của xã hội. Hướng dẫn chấm : - Học sinh trả lời một ý : 0,5 điểm - Học sinh trả lời được hai ý: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được ba ý trở lên : 1,0 điểm	1,0
Câu 4	Sự khác nhau cơ bản giữa niềm <i>tiếc thương</i> của Nguyễn Du : <i>Tiếc thay trong giá trắng ngần, Đến phong trần cũng phong trần như ai !</i> - Sự tiếc nuối, tiếc thương, xót xa cho sự trong trắng, trong sạch của Thúy Kiều. <i>Tiếc thay nước đã đánh phèn, Mà cho bùn lại vấy lên mấy lần !</i> - Thương xót cho Thúy Kiều khi muốn trở lại cuộc sống trong sạch, lương thiện (hình ảnh <i>nước</i>) nhưng không thể được (hình ảnh <i>bùn</i>). Đó cũng chính là sự tiếc nuối, xót xa cho những cái đẹp thanh cao, trong sạch bị vấy bẩn, bị hủy hoại. Hướng dẫn chấm : - Học sinh trả lời ý 1: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được ý 2 : 1,5 điểm	1,5
II.	LÀM VĂN	6,0
	Viết bài nghị luận phân tích sự độc đáo về nội dung và hình thức của đoạn văn bản sau:	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về một đoạn thơ Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích sự độc đáo về nội dung và nghệ thuật của văn bản	0.5

	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể: I. Mở bài - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm + Xuân Diệu là “nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới”. Thơ ông thể hiện đầy đủ nhất ý thức cá nhân của một cái tôi mang bản sắc riêng: Mãnh liệt, thèm yêu, khát sống, tận hưởng, tận hiến..... +” Vội vàng” rút từ tập “ Thơ thơ” (1938), tập thơ đầu tay của Xuân Diệu. Là tiếng thơ dạt dào của một tâm hồn trẻ yêu tha thiết cuộc đời và quuyền luyến cuộc sống trần gian. II. Thân bài * Nội dung - Tình yêu tha thiết cuộc sống nơi trần thế: + Bốn câu đầu: Khát vọng táo bạo của thi nhân: Muốn đoạt quyền của tạo hóa, “<i>tắt nắng, buộc gió</i>” để làm ngưng đọng, để níu giữ vẻ đẹp của tự nhiên, cho “<i>màu đừng nhạt</i>”, “<i>huong đừng bay</i>”. Điệp từ “<i>Tôi muốn</i>” tô đậm cảm xúc mãnh liệt, nồng nàn của thi nhân. + Bảy câu tiếp theo: Bức tranh thiên nhiên nồng nàn tươi mới, tràn đầy sức sống. ++ Thi nhân muốn làm ngưng đọng vẻ đẹp của tự nhiên, bởi bức tranh thiên nhiên tươi đẹp mơn mớn, căng tràn sức sống, bữa tiệc trần gian. Xuân Diệu làm sống dậy nét quyến rũ, điệu tình tứ, vẻ kì thú của thiên nhiên bằng sự quan sát, miêu tả tinh tế: <i>Ong bướm đang tuần tháng mật, hoa đồng nội xanh rì, lá cành tơ phơ phất, khúc nhạc tình si của chim yến anh</i>, ánh sáng mặt trời như phát ra từ cặp mắt của người con gái đẹp “<i>ánh sáng chớp hàng mi</i>”.... ++ Tính từ chỉ màu sắc: “<i>Xanh rì</i>”, âm thanh “<i>khúc tình si</i>”, kết hợp với các hình ảnh “<i>hoa đồng nội</i>”, “<i>lá cành tơ</i>”...tạo nên bức tranh mùa xuân dồi dào sinh lực, khơi dậy vẻ tinh khôi đầy xuân tình. ++ Điệp từ “<i>này đây</i>” được đặt ở các vị trí khác nhau diễn tả bước chân hăm hở của thi nhân. Mỗi bước chân là một sự khám phá, phát hiện vẻ đẹp của mùa xuân. + Hai câu sau: <i>“Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân”.</i> -> Niềm vui của thi nhân không trọn vẹn, bởi mùa xuân tuần hoàn mà đời người hữu hạn nên thi sĩ vội vàng tận hưởng, hoài xuân, tiếc xuân ngay giữa mùa xuân. Đó là lẽ sống vội vàng của Xuân Diệu. Bằng cặp mắt “<i>xanh non biếc rờn</i>” Xuân Diệu lần đầu tiên ngỡ ngàng vui sướng, nhìn cái gì cũng thấy say mê, đáng yêu. Bức tranh mùa xuân bày ra trước mắt Xuân Diệu như một bữa tiệc trần gian đang mời gọi con người say mê, thưởng thức. Bức tranh ấy không phải tìm đâu xa mà ở ngay chốn trần gian. Đó là quan niệm nhân sinh mới mẻ, tích cực (so với các nhà thơ cùng thời). * Nghệ thuật: - Điệp từ, điệp ngữ... tạo ra tính nhạc trong thơ và cụ thể hóa khát vọng của thi nhân cũng như vẻ đẹp của thiên như bày ra trước mắt	0.5 2.5 0.5
--	---	----------------------------------

	- Nghệ thuật so sánh độc đáo “ Tháng giêng ngon...” kết hợp với nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác cho thấy cách cảm nhận cuộc sống thật cụ thể, mới mẻ và độc đáo - Đánh giá: Đoạn thơ đã thể hiện khát vọng táo bạo, mãnh liệt cũng như quan niệm mới mẻ của nhà thơ về thiên đường hạnh phúc. Qua đó, người đọc cảm nhận được một cái tôi trữ tình thiết tha gắn bó với trần thế và khát khao thụ hưởng những hương sắc trần gian; biểu hiện một quan niệm sống tích cực của thi nhân. III. Kết bài Khái quát nội dung của đoạn thơ Mở rộng vấn đề	0,5 0.5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

